

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGUYÊN BÌNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HSST
Ngày 19/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYÊN BÌNH - CAO BẰNG

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Hoàng Thị Thu Lịch

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nông Văn Tuê
2. Bà Dương Thị Hiền

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa : Ông Trần Văn Dũng – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông **Đình Như Quỳnh** - Kiểm Sát Viên.

Trong ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở ủy Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng; Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: **15/2018/HSST ngày 26 tháng 10 năm 2018** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lương Thị T1**. Giới tính: Nữ.

Sinh ngày: 28/01/1963 tại thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKKHKT và Chỗ ở hiện nay: Tổ 1, thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng
Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Nùng; Nghề nghiệp: Không.
Trình độ học vấn: 07/10.

Con ông: Lương Văn D; đã chết.

Con bà: Lương Thị Q; sinh năm 1936; nghề nghiệp: Hưu trí; Trú tại: Tổ 1, thị trấn T, huyện N, Cao bằng.

Chồng: Phạm Văn H; sinh năm 1960; nghề nghiệp: Không; Trú tại: xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (đã ly hôn).

Con: bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1985, con út sinh năm 1991.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28 tháng 6 năm 2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lương Thị T1 hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Nguyên Bình từ ngày 03 tháng 7 năm 2018 đến nay. Có mặt tại phiên Tòa.

2. Họ và tên: Hà Phúc T2. Giới tính: Nam

Sinh ngày: 05/02/1964, tại thị trấn B, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKKHKT và Chỗ ở hiện nay: xóm L, thị trấn B, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Tày; Nghề nghiệp: Không.

Trình độ học vấn: 07/10

Con ông: Hà Phúc T; sinh năm 1935; nghề nghiệp: Không; Trú tại: xóm L, thị trấn B, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Con bà: Hoàng Thị N; đã chết.

Vợ: Hà Thị V; sinh năm 1964; nghề nghiệp: Làm ruộng; Trú tại: xóm L, thị trấn B, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Con: bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1987, con út sinh năm 1993.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo Hà Phúc T2 hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Nguyên Bình từ ngày 03 tháng 7 năm 2018 đến nay. Có mặt tại phiên Tòa.

3. Họ và tên: Nông Xuân H. Giới tính: Nam

Sinh ngày: 05/9/1987 tại thị trấn B, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKKHKT và Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 4, thị trấn B, huyện N, tỉnh Cao Bằng

Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Tày; Nghề nghiệp: Không.

Trình độ học vấn: 12/12

Con ông: Nông Lã H; sinh năm 1957; nghề nghiệp: Hưu trí; Trú tại: Tổ dân phố 4, thị trấn B, huyện N, tỉnh Cao Bằng

Con bà: Đặng Thị N; sinh năm 1957

Vợ: Chu Kiều T; sinh năm 1991; Nghề nghiệp: không; Trú tại: xã Đ, huyện P, tỉnh Cao Bằng.

Con: Chưa.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo Nông Xuân H hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Nguyên Bình từ ngày 09 tháng 7 năm 2018 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi liên quan:

1. Chị: Lưu Thị T; sinh năm 1993.

Trú tại: Tổ 1, thị trấn T, Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

2. Ông: Nông Lã H; sinh năm 1957

Trú tại: Tổ dân phố 4, thị trấn B, Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Bà Lương Thị H; sinh năm 1969. Có mặt

2. Ông Tạ Quang Đ; sinh năm 1989

Cùng trú tại: Tổ 1, thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng. Có mặt

3. Chị Hoàng Thị Thu H; sinh năm 1987.

Trú tại: Xóm X, xã V, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 03 tháng 7 năm 2018, tổ công tác Đội Cảnh sát Điều tra Công an huyện Nguyên Bình, Cao Bằng đang làm nhiệm vụ tại khu vực cổng lò Phê Rô thuộc tổ 1, thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng đã phát hiện bắt quả tang đối tượng Hà Phúc T2 sinh năm 1964, trú tại L, thị trấn B, huyện N, tỉnh Cao Bằng có hành vi tàng trữ 02 (hai) gói nhỏ gói bằng giấy bạc màu vàng có chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine. Qua đấu tranh T2 khai nhận vừa mua 02 gói ma túy (Heroine) với đối tượng Lương Thị T1 sinh năm 1963, trú tại tổ 1, thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Nguyên Bình đã khám xét khẩn cấp chỗ ở (nhà riêng) của Lương Thị T1 tại tổ 01, thị trấn T, huyện N tỉnh Cao Bằng đã phát hiện, thu giữ: 01 (một) gói nhỏ được gói bằng 02 lớp ni lông màu xanh bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng (T1 khai các cục chất bột này là Heroine). Cùng một số vật chứng gồm: 02 (hai) điện thoại di động (01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Iphone đã qua sử dụng có số IMEI: 355675072024581; 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu SAMSUNG màu tím than đã qua sử dụng có số IMEI 1: 357947066063778/01); 01 (một) cân tiểu ly; số tiền 1.216.000đ (Một triệu hai trăm mười sáu nghìn đồng) trong túi; số tiền 17.500.000đ (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng) bên trong túi da màu đen có dây đeo; số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) trong túi bên phải trước áo mưa treo trên dây phơi trong buồng ngủ; số tiền 320.000đ (Ba trăm hai mươi nghìn đồng) trong túi quần trước của T1 đang mặc. Cơ quan điều tra đã tiến hành niêm phong toàn bộ vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng nghi là heroine chứa trong 01 phong bì thư vật chứng thu giữ được của Lương Thị T1 ngày 04/7/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Nguyên Bình thì: các cục chất bột màu trắng trong một gói nhỏ được gói bằng hai lớp ni lông màu xanh có khối lượng: **1,51 g (một phẩy năm một gam)**;

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng nghi là hê rô in chứa trong 01 phong bì thư vật chứng thu giữ được của Hà Phúc T2 xác định: các cục chất bột màu trắng được gói trong hai gói nhỏ gói bằng giấy bạc màu vàng có khối lượng: **0,20g (không phẩy hai mươi gam)**.

Tại kết luận giám định số 142/GĐMT ngày 13/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng tại mục 1.II ... “Mẫu gửi giám định vụ Hà Phúc T2 bắt ngày 03.7.2018 tại tổ dân phố 1 thị trấn T, Nguyên Bình, Cao Bằng” xác định: Mẫu gửi giám định Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy; Loại Heroine.

Tại kết luận giám định số 143/GĐMT ngày 16/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng tại mục 1.II.. “Mẫu gửi giám định vụ Lương Thị

T1 bắt ngày 03.7.2018 tại tổ dân phố 1 thị trấn T, Nguyên Bình, Cao Bằng” xác định: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy; Loại Heroine.

Quá trình điều tra xác định: Từ năm 2017 Lương Thị T1 có hành vi mua ma túy (loại Heroine) về để bán lại cho người khác kiếm lời. T1 được bán ma túy cho Tạ Quang Đ 02 lần, bán ma túy cho Hà Phúc T2 nhiều lần, lần gần nhất là ngày 03 tháng 7 năm 2018. Bị cáo bán ma túy ngay tại nhà riêng của mình với hình thức: Khi người nghiện ma túy đến trước cổng nhà T1 gọi để mua ma túy. Bị cáo nhận ra giọng người quen mới ra mở cổng. Bị cáo T1 cầm tiền trước rồi đi ra chỗ để quăng ở sân nhà lấy ma túy đã cất giấu từ trước hoặc đi vào trong nhà lấy ma túy rồi quay ra đưa cho người mua tương ứng với số tiền T1 đã nhận, mỗi lần bán ma túy từ 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) đến 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Về nguồn gốc số Heroine thu giữ khi khám xét tại nhà T1, T1 khai nhận được mua với 01 người đàn ông dân tộc Mông không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể tại khu vực lò Phê Rô thuộc tổ 1, thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng với số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cách khoảng 10 ngày trước khi bị bắt. Trước đó bị cáo đã mua ma túy với người này 01 lần hết 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Đối với hành vi của Hà Phúc T2 và Nông Xuân H, Quá trình điều tra xác định: Cả hai cùng là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 20 giờ ngày 03 tháng 7 năm 2018, sau khi thông tin và hẹn nhau vào thị trấn T mua ma túy để cùng sử dụng. Nông Xuân H điều khiển xe mô tô đến đón Hà Phúc T2 đi đến khu vực cổng lò Phê Rô thuộc tổ 1, thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng thì H dừng xe lại để cùng T2 bàn bạc góp tiền mua ma túy, H đưa cho T2 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). T2 nói với H là có 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) góp mua ma túy nhưng thực tế T2 không có tiền để góp chung. Bị cáo T2 cầm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đi mua 02 gói Heroine tại nhà Lương Thị T1 (tổ 01, thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng) hết 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi mua được 02 gói ma túy trên T2 quay lại chỗ H đang đợi tại lò Phê rô thì bị Cơ quan điều tra công an huyện Nguyên Bình phát hiện, bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS NB ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng đã truy tố Lương Thị T1 về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Truy tố các bị cáo Hà Phúc T2 và Nông Xuân H về tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, thái độ khai báo và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng :

1. Về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo:

- Đối với bị cáo Lương Thị T1: áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 251, Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị tuyên bố bị cáo T1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù về tội đã phạm phải.

Ngoài ra cần có hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: Phạt bị cáo T1 nộp 10.000.000,đ (Mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

- Đối với bị cáo Hà Phúc T2: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự. Đề nghị tuyên bố bị cáo T2 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 16 tháng tù về tội đã phạm phải.

- Đối với bị cáo Nông Xuân H: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự. Đề nghị tuyên bố bị cáo H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù về tội đã phạm phải.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ; Trả lại điện thoại cho bị cáo T2, bị cáo H, bị cáo T1, chị T (Người liên quan); Tịch thu của bị cáo T1 số tiền 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) xác định là tiền bị cáo bán ma túy cho Hà Phúc T2 mà có, trả lại cho bị cáo T1 số tiền còn lại bị cơ quan công an thu giữ tại giai đoạn điều tra và 01 (một) cân tiểu ly.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Các đương sự, những người tham gia tố tụng khác được tòa án triệu tập gồm: Người có nghĩa vụ quyền lợi liên quan, Người làm chứng xác nhận thực tế có được mua ma túy với T1.

Các bị cáo cũng đã thể hiện được sự ăn năn, hối lỗi về hành vi sai trái của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lương Thị T1, Hà Phúc T2, Nông Xuân H không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và nhân thân các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Lương Thị T1; Hà Phúc T2, Nông Xuân H cùng thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình phản ánh đúng về hành vi phạm tội của các bị cáo. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản bắt người phạm tội quả tang được lập hồi 21 giờ ngày 03.7.2018 (BL 38-HSVA); các bản tự khai nhận của bị cáo; biên bản mở niêm phong vật chứng; lời khai của người làm chứng...qua đó khẳng định thực tế Lương Thị T1 có hành vi mua ma túy về bán lại cho những người nghiện và Hà Phúc T2 cùng Nông Xuân H là những người nghiện đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lương Thị T1 là rất nghiêm trọng, số lượng ma túy thu giữ được của bị cáo là: **1,51 g (một phẩy năm một gam)**; bị cáo bán ma túy nhiều lần cho nhiều người đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Thời điểm phạm tội bị cáo được xác định là không có tiền án, tiền sự, nhưng nhân thân bị cáo đã có 01 tiền án về hành vi phạm tội này; là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có trình độ văn hoá, có nhận thức xã hội và am hiểu pháp luật, biết rõ pháp luật của Nhà nước nghiêm cấm và xử phạt rất nghiêm khắc loại tội phạm về ma túy, nhưng bị cáo vẫn coi thường pháp luật, cố tình phạm tội.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hà Phúc T2 và Nông Xuân H là nghiêm trọng, số lượng ma túy thu giữ được của các bị cáo là **0,20g (không phẩy hai mươi gam)** đã phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nguy hại đến sức khỏe bản thân, kinh tế gia đình nhưng đã không có bản lĩnh và trở thành những người nghiện, phụ thuộc vào ma túy.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, mặt khác góp phần tiếp tay làm gia tăng tệ nạn nghiện hút ma túy và tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự, gây dư luận xấu về công tác an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó cần có một hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung để các bị cáo có điều kiện học tập, lao động, kiểm điểm hành vi phạm tội của mình để trở thành những người công dân lương thiện có ích cho gia đình và xã hội.

Ngoài ra, cần có hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lương Thị T1 theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự là phù hợp. Đối với các bị cáo Hà Phúc T2 và Nông Xuân H là những người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo này.

Đối với người đàn ông người dân tộc Mông mà T1 khai nhận là được mua ma túy cùng không biết tên và địa chỉ; chỉ duy nhất có lời khai của bị cáo, không có tài liệu nào khác chứng minh nên cơ quan điều tra không có cơ sở mở rộng điều tra vụ án xem xét trách nhiệm hình sự đối với người này trong cùng vụ án.

Đối với những đối tượng khai được mua, được T1 cho ma túy dùng hoặc nghiện ma túy xác định được trong vụ án này, kiến nghị Công an huyện Nguyên Bình lập hồ sơ đề nghị đưa đi cai nghiện bắt buộc.

Do vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình truy tố các bị cáo Lương Thị T1, Hà Phúc T2, Nông Xuân H theo điều khoản đã viện dẫn trong vụ án này là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

- Bị cáo Lương Thị T1 có hành vi bán ma túy cho nhiều người, nhiều lần, do đó thỏa mãn quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Hà Phúc T2 và bị cáo Nông Xuân H không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ:

- Bị cáo Lương Thị T1: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nhưng chưa thành khẩn, chưa tỏ được thái độ đã ăn năn, hối lỗi nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Hà Phúc T2 và bị cáo Nông Xuân H: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên Tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn, tỏ rõ ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Hà Phúc T2 có bổ đề là ông Hà Phúc T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, vì vậy cần cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý:

Đối với số ma túy thu giữ của Lương Thị T1 và Hà Phúc T2, xác định là vật nhà nước cấm lưu hành, sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy;

Đối với 01 (một) cân tiểu ly đựng trong hộp gỗ, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T1 nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với số tiền 19.236.000,đ (Mười chín triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn đồng) thu giữ được của bị cáo T1, xác định có 250.000,đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền do bị cáo bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền này. Số còn lại 18.986.000,đ (Mười tám triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn đồng) được xác định có nguồn gốc do bị cáo bán lợn mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại. Tuy nhiên cần tạm giữ khoản tiền này để đảm bảo thi hành án đối với hình phạt bổ sung mà bị cáo phải chịu.

Đối với 04 chiếc điện thoại di động, xác định:

- 01 (một) điện thoại di động màu đen, viền đỏ nhãn hiệu Mobistar, số Imei: 352248027492551, điện thoại cũ đã qua sử dụng của Hà Phúc T2, xác định T2 dùng điện thoại liên lạc cùng H để đi mua ma túy nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước;

- 01 (một) điện thoại di động màu đen xanh, nhãn hiệu NOKIA, số Imei:353686065417045, điện thoại cũ đã qua sử dụng của Nông Xuân H, xác định H dùng điện thoại liên lạc cùng T2 để đi mua ma túy nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước;

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, số Imei:35567507204581 điện thoại cũ đã qua sử dụng do bị cáo T1 mượn của chị T, tại phiên tòa hôm nay, mặc dù vắng mặt chị T nhưng chị đã có đơn yêu cầu được lấy lại chiếc điện thoại này nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 (một) điện thoại di động màu tím than, nhãn hiệu Sam Sung, số Imei 357947066063778/01, điện thoại cũ, đã qua sử dụng của bị cáo T1, không xác định được có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả cho bị cáo.

[6] Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án có hiệu lực từ ngày 01/01/2017. Buộc các bị cáo Lương Thị T1, Hà Phúc T2, Nông Xuân H mỗi người phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Thị T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Hà Phúc T2 và bị cáo Nông Xuân H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Áp dụng điểm b, điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lương Thị T1.

Xử phạt: Bị cáo Lương Thị T1 8 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 03/7/2018.

Hình phạt bổ sung: Phạt Bị cáo Lương Thị T1 phải chịu nộp 10.000.000,đ (Mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Phúc T2.

Xử phạt: Bị cáo Hà Phúc T2 14 (mười bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 03/7/2018.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Xuân H.

Xử phạt: Bị cáo Nông Xuân H 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 09/7/2018.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi” Vật chứng vụ án Lương Thị T1 bắt ngày 03/7/2018 tại Tổ dân phố 1, Thị trấn T, N, Cao Bằng”, mặt sau

có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và dấu của cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Cao Bằng.

+ 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi” Vật chứng vụ án Hà Phúc T2 bắt ngày 03/7/2018 tại Tổ dân phố 1, Thị trấn T, N, Cao Bằng”, mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và dấu của cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Cao Bằng.

- Tịch thu sung quỹ: 250.000,đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền do bị cáo T1 bán ma túy có.

- Tịch thu phát mại: 02 (hai) điện thoại gồm : 01 (một) điện thoại di động màu đen, viền đỏ nhãn hiệu Mobistar, số Imei: 352248027492551, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động màu đen xanh, nhãn hiệu NOKIA, số Imei: 353686065417045 điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Lương Thị T1:

+ 01 (một) cân tiểu ly đựng trong hộp gỗ cho bị cáo Lương Thị T1.

+ 01 (một) điện thoại di động màu tím than, nhãn hiệu Sam Sung, số Imei 357947066063778/01, điện thoại cũ, đã qua sử dụng

+ Số tiền 18.986.000,đ (mười tám triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn đồng) cho bị cáo Lương Thị T1 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho chị Lưu Thu T có địa chỉ tại Tổ 1, thị trấn T, N, Cao Bằng 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, số Imei:35567507204581 điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Xác nhận vật chứng hiện đang được lưu kho và bảo quản tại kho Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng theo biên bản v/v giao nhận vật chứng, tài sản được lập ngày 30/10/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình.

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; **Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc các bị cáo Lương Thị T1, Hà Phúc T2 và Nông Xuân H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.**

Các bị cáo, người có quyền lợi liên quan ông Nông Lã H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan chị Lưu Thị T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; .
- VKSND huyện,tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Bị cáo;
- ĐS;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu HS vụ án.

Hoàng Thị Thu Lịch